

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DT THÁI BÌNH DƯƠNG 39

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DT THÁI BÌNH DƯƠNG 39

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: CTY TNHH TM DV DT THÁI BÌNH DƯƠNG 39

2. Mã số doanh nghiệp: 3703166205

3. Ngày thành lập: 31/10/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

220/37/7, Đường Huỳnh Văn Lũy, tổ 63, khu phố 7, Phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0901861990- 0373121773

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
6.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610
7.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
8.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
9.	Bán buôn thực phẩm	4632
10.	Bán buôn đồ uống	4633
11.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
12.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
13.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
14.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
15.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
16.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
17.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
18.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
19.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663(Chính)
20.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669

21.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
22.	Dịch vụ đóng gói	8292
23.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
24.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
25.	Hoạt động thể thao khác	9319
26.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
27.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	9639
28.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
29.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
30.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
31.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
32.	Quảng cáo	7310
33.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
34.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
35.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
36.	Cho thuê xe có động cơ	7710
37.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
38.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
39.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
40.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
41.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
42.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
43.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
44.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
45.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
46.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
47.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
48.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
49.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
50.	Sản xuất đường	1072
51.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
52.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
53.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
54.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
55.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
56.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
57.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393

58.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
59.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
60.	Sản xuất giày, dép	1520
61.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
62.	In ấn	1811
63.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
64.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
65.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
66.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
67.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
68.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
69.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
70.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
71.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
72.	Bốc xếp hàng hóa	5224
73.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
74.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
75.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
76.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
77.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
78.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
79.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
80.	Đại lý du lịch	7911
81.	Điều hành tua du lịch	7912
82.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
83.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
84.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
85.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
86.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
87.	Xây dựng nhà để ở	4101
88.	Xây dựng nhà không để ở	4102
89.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
90.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
91.	Xây dựng công trình công ích khác	4229

92.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
93.	Phá dỡ	4311
94.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
95.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
96.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
97.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
98.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
99.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
100.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: TRẦN CÔNG THÀNH

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 08/10/2000

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 072200008955

Ngày cấp: 23/11/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Ấp Bàu Dầu, Xã Định An, Huyện Dầu Tiếng, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Ấp Bàu Dầu, Xã Định An, Huyện Dầu Tiếng, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN TRỌNG THÁI

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 29/01/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001090061260

Ngày cấp: 25/01/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 220/37/7, Đường Huỳnh Văn Lũy, tổ 63, khu phố 7, Phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 220/37/7, Đường Huỳnh Văn Lũy, tổ 63, khu phố 7, Phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương